

Số: 16/ QĐ –MNTTH1

Củ Chi, ngày 09 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện Kiểm kê tài sản năm 2023
của Trường Mầm non Tân Thông Hội 1**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 1

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Kế toán Trường Mầm non Tân Thông Hội 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện kiểm kê tài sản năm 2023 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 1. (Đính kèm danh mục biên bản kiểm kê tài sản cố định năm 2023)

Điều 2. Cán bộ công chức, viên chức của Trường Mầm non Tân Thông Hội 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (đề t/h);
- Hiệu trưởng, các PHT;
- Lưu: VT.


Lê Thị Bích Cẩm

Cử Chi, ngày 09 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN

Công khai và Niêm yết công khai thực hiện kiểm kê tài sản năm 2023

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2024

Tại: Văn phòng Trường mầm non Tân Thông Hội 1

I. Thành phần tham dự:

1. Người thực hiện niêm yết:

- | | |
|-----------------------------|--------------------|
| 1. Bà Lê Thị Bích Cẩm | Hiệu trưởng |
| 2. Bà Ngô Thị Thủy | Chủ tịch công đoàn |
| 3. Bà Mai Nguyễn Trúc Giang | Thư kí |
| 4. Bà Lê Thị Thanh Tuyền | Kế toán |

2. Người chứng kiến:

Ông/Bà: Di Thị Ngọc Tuyết - Đ/d Ban Thanh tra nhân dân nhà trường

II. Nội dung:

Trường Mầm non Tân Thông Hội 1 đã tiến hành niêm yết:

Căn cứ Quyết định số: 16/QĐ-MNTTH1 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 1 Về việc công bố công khai thực hiện kiểm kê tài sản năm 2023.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2024 chúng tôi cùng tiến hành công tác niêm yết công bố công khai thực hiện kiểm kê tài sản năm 2023.

Số liệu công khai: Danh mục biên bản kiểm kê tài sản năm 2023.

Hình thức công khai:

1. Niêm yết tại bản tin của Trường mầm non Tân Thông Hội 1;
2. Niêm yết trên trang thông tin điện tử của trường-
<https://mntanthonghoi1.hcm.edu.vn>

Thời gian niêm yết, kết thúc: Bắt đầu từ 08h30 ngày 09/01/2024 và sẽ kết thúc niêm yết vào ngày 08/02/2024 (trong vòng 30 ngày liên tục).

Mục đích của việc niêm yết công khai ở bảng công khai tài chính tại văn phòng nhà trường để thuận tiện cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường mầm non Tân Thông Hội 1 trong việc theo dõi và giám sát.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian là 30 ngày liên tục.

Biên bản kết thúc vào lúc 09h30 cùng ngày, có đọc lại các thành viên nhất trí tán thành 100%, biên bản này được lập thành 04 bản có hiệu lực kể từ ngày ký/.

THƯ KÝ



Mai Nguyễn Trúc Giang



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Cẩm

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN DỰ NIÊM YẾT

CTCĐ



Ngô Thị Thủy

TB.TTND



Di Thị Ngọc Tuyết

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh Tuyền

Số: 568 /QĐ-MNTTH1

Cú Chi, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Kiểm kê tài sản cố định cuối năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 1

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13;

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách Nhà nước.

Xét năng lực, phẩm chất đạo đức của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Thành lập Ban kiểm kê tài sản cố định cuối năm 2023 của trường gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Bà Lê Thị Bích Cẩm	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thanh Thoa	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
3. Bà Đặng Thị Kiều Loan	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
4. Bà Ngô Thị Thủy	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
5. Bà Di Thị Ngọc Tuyết	Ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên
6. Bà Lê Thị Thanh Tuyền	Nhân viên Kế toán	Ủy viên
7. Ông Đào Tấn Thông	Nhân viên Bảo vệ	Ủy viên

Điều 2. Ban Kiểm kê tài sản cố định của trường có trách nhiệm thực hiện những quy định về công tác kiểm kê theo yêu cầu chỉ đạo.

Điều 3. Các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Bích Cẩm

Đơn vị: Trường Mầm non Tân Thông Hội 1
Bộ phận:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH

- Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 10 phút ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Hội đồng kiểm kê gồm:

Ông bà: Lê Thị Bích Cẩm	Chức vụ: Hiệu trưởng	Đại diện: Trường ban	Trường ban
Ông bà: Nguyễn Thanh Thoa	Chức vụ: Phó Hiệu	Đại diện: Phó Trường ban	Trường ban
Ông bà: Di Thị Ngọc Tuyết	Chức vụ: Giáo viên	Đại diện: Ban thanh tra nhân dân	Ủy viên
Ông bà: Lê Thị Thanh Tuyền	Chức vụ: Kế toán	Đại diện: Kế toán	Ủy viên
Ông bà: Ngô Thị Thủy	Chức vụ: Giáo viên	Đại diện: Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
Ông bà: Đào Tấn Thông	Chức vụ: Bảo vệ	Đại diện: Bảo vệ	Ủy viên
Ông bà: Đặng Thị Kiều Loan	Chức vụ: Phó Hiệu	Đại diện: Ủy viên	Ủy viên

- Đã kiểm kê những TSCĐ, kết quả như sau:

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sử dụng	Theo sổ sách			Thực tế kiểm kê			Chênh lệch (giảm ghi âm (-))		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	T03783049-10201-106	Đất điểm chính	2014	1	8.885.000.000	8.885.000.000	1	8.885.000.000	8.885.000.000			
2	T03783049-202-107	Nhà cấp II	2014	1	22.814.661.000	18.696.892.917	1	22.814.661.000	18.696.892.917			
3	T03783049-501-74	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
4	T03783049-60101-131	Máy vi tính để bàn 3	2020	1	12.459.700	2.491.940	1	12.459.700	2.491.940			
5	T03783049-60101-130	Máy vi tính để bàn 3	2020	1	12.459.700	2.491.940	1	12.459.700	2.491.940			
6	T03783049-501-76	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sử dụng	Theo sổ sách			Thực tế kiểm kê			Chênh lệch (giảm ghi âm (-))		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
7	T03783049-501-83	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
8	T03783049-501-84	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
9	T03783049-501-82	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
10	T03783049-501-81	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
11	T03783049-501-85	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
12	T03783049-501-72	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
13	T03783049-501-79	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
14	T03783049-501-96	Máy vi tính	2016	1	15.345.000		1	15.345.000				
15	T03783049-60101-128	Máy vi tính để bàn 3	2020	1	12.459.700	2.491.940	1	12.459.700	2.491.940			
16	T03783049-60101-132	Máy vi tính để bàn 3	2020	1	12.459.700	2.491.940	1	12.459.700	2.491.940			
17	T03783049-40101-48	Máy Vi Tính	2008	1	9.171.750		1	9.171.750				
18	T03783049-60101-129	Máy vi tính để bàn 3	2020	1	12.459.700	2.491.940	1	12.459.700	2.491.940			
19	T03783049-501-77	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
20	T03783049-501-62	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sử dụng	Theo sổ sách			Thực tế kiểm kê			Chênh lệch (giảm ghi âm (-))		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
21	T03783049-501-78	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
22	T03783049-501-75	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
23	T03783049-501-80	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
24	T03783049-40101-49	Máy Vi Tính	2010	1	8.800.000		1	8.800.000				
25	T03783049-501-73	Máy vi tính	2015	1	10.606.999		1	10.606.999				
26	T03783049-40123-51	Máy photo	2011	1	69.531.000		1	69.531.000				
27	T03783049-523-100	Bàn hợp	2015	1	19.650.000		1	19.650.000				
28	T03783049-528-93	Du quay treo 12 chỗ	2015	1	12.474.000		1	12.474.000				
29	T03783049-528-91	Xích đu rồng chín chỗ	2015	1	13.857.000		1	13.857.000				
30	T03783049-528-94	Bồn rửa thực phẩm	2015	1	16.807.000		1	16.807.000				
31	T03783049-528-95	Bộ bếp gas	2015	1	49.106.999		1	49.106.999				
32	T03783049-528-86	Thang Năng thức ăn	2015	1	99.107.000		1	99.107.000				
33	T03783049-528-92	Du quay treo 4 chỗ	2015	1	13.521.619		1	13.521.619				
34	T03783049-528-89	Tủ hấp cơm	2015	1	33.107.000		1	33.107.000				

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sử dụng	Theo sổ sách			Thực tế kiểm kê			Chênh lệch (giảm ghi âm (-))		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
35	T03783049-528-90	Bàn sắt thái	2015	1	10.007.000		1	10.007.000				
36	T03783049-6020101-120	CORE 15	2018	1	12.510.000		1	12.510.000				
37	T03783049-6020101-119	CORE 15	2018	1	12.510.000		1	12.510.000				
38	T03783049-6020101-122	CORE 15	2018	1	12.510.000		1	12.510.000				
39	T03783049-6020101-121	CORE 15	2018	1	12.510.000		1	12.510.000				
40	T03783049-6020101-118	CORE 15	2018	1	12.510.000		1	12.510.000				
41	T03783049-40106-105	Máy chiếu	2010	1	40.000.000		1	40.000.000				
42	T03783049-6020204-135	Tivi	2023	1	49.049.996	39.239.997	1	49.049.996	39.239.997			
43	T03783049-513-87	Hệ thống âm thanh	2015	1	19.606.999		1	19.606.999				
44	T03783049-513-88	Hệ thống âm thanh	2015	1	19.606.999		1	19.606.999				
45	T03783049-516-55	Tủ đông	2015	1	10.907.000		1	10.907.000				
46	T03783049-6020222-123	Bồn rửa chén	2018	1	15.500.000	3.875.000	1	15.500.000	3.875.000			
47	T03783049-604-125	Xe đẩy thức ăn	2019	1	11.880.000	4.455.000	1	11.880.000	4.455.000			
48	T03783049-604-126	Tủ đựng dụng cụ Inox	2019	1	16.390.000	6.146.250	1	16.390.000	6.146.250			

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sử dụng	Theo sổ sách			Thực tế kiểm kê			Chênh lệch (giảm ghi âm (-))		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
49	T03783049-11-114	Tủ hấp khăn	2017	1	25.000.000	3.125.000	1	25.000.000	3.125.000			
50	T03783049-11-111	Bàn tủ tiếp phẩm	2017	1	11.200.000	1.400.000	1	11.200.000	1.400.000			
51	T03783049-8-136	Bộ vận động liên hoàn	2023	1	45.150.000	39.506.250	1	45.150.000	39.506.250			
52	T03783049-11-112	Bàn tủ sơ chế	2017	1	11.200.000	1.400.000	1	11.200.000	1.400.000			
53	T03783049-8-134	Màn hình bảng tương tác thông minh tích hợp Android	2020	1	81.700.000	40.850.000	1	81.700.000	40.850.000			
54	T03783049-11-116	Tủ Bộ đồ chơi ngoài trời	2017	1	52.364.000	6.545.500	1	52.364.000	6.545.500			
55	T03783049-11-113	Bàn tủ chia thức ăn	2017	1	11.200.000	1.400.000	1	11.200.000	1.400.000			
56	T03783049-11-42	Bảng tương tác	2013	1	180.844.510		1	180.844.510				
57	T03783049-11-115	Máy xay rau củ quả	2017	1	13.300.000	1.662.500	1	13.300.000	1.662.500			
58	T03783049-14101-109	Máy vi tính	2015	1	8.357.000		1	8.357.000				
59	T03783049-14101-108	Máy vi tính	2015	1	8.357.000		1	8.357.000				
60	T03783049-14101-110	Máy vi tính	2015	1	8.357.000		1	8.357.000				
61	T03783049-1422-117	Máy xay thịt	2017	1	9.500.000	1.187.500	1	9.500.000	1.187.500			
62	T03783049-1440-97	Máy giặt	2015	1	5.610.000		1	5.610.000				

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sử dụng	Theo sổ sách			Thực tế kiểm kê			Chênh lệch (giảm ghi âm (-))		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
63	T03783049-1440-99	Tivi	2015	1	7.386.000		1	7.386.000				
64	T03783049-1440-103	Dàn organ	2015	1	7.800.000		1	7.800.000				
65	T03783049-1440-101	Dàn organ	2015	1	7.800.000		1	7.800.000				
66	T03783049-1440-104	Dàn organ	2015	1	7.800.000		1	7.800.000				
67	T03783049-1440-102	Dàn organ	2015	1	7.800.000		1	7.800.000				
68	T03783049-1440-98	Máy giặt	2015	1	5.610.000		1	5.610.000				
	Tổng cộng			68	33.053.376.357	27.745.145.614	68	33.053.376.357	27.745.145.614			

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Thị Thanh Tuyền

BỘ PHẬN SỬ DỤNG

ĐẠI DIỆN HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Thanh Tuyền



Củ Chi, ngày 08 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN

V/v Kết thúc niêm yết công khai thực hiện kiểm kê tài sản năm 2023

I- Thời gian- Địa điểm- Thành phần tham dự:

- Thời gian: Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2024
- Địa điểm: Văn Phòng Trường MN Tân Thông Hội 1
- Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Bà Lê Thị Bích Cẩm	Hiệu trưởng
2. Bà Ngô Thị Thủy	Chủ tịch công đoàn
3. Bà Mai Nguyễn Trúc Giang	Thư kí
4. Bà Lê Thị Thanh Tuyền	Kế toán
5. Di Thị Ngọc Tuyết	Đ/d BTTND

II- Nội dung: V/v Kết thúc niêm yết công khai thực hiện kiểm kê tài sản năm 2023.

III- Tiến hành:

Nay nhà trường thực hiện kết thúc niêm yết công khai thực hiện kiểm kê tài sản năm 2023 và lưu vào hồ sơ của đơn vị.

Qua thời gian công khai, nhà trường không có nhận ý kiến đóng góp nào của tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Biên bản lập xong vào lúc 16 giờ 15 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Mai Nguyễn Trúc Giang

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Cẩm

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN DỰ NIÊM YẾT

CTCĐ



Ngô Thị Thủy

TB.TTND



Di Thị Ngọc Tuyết

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh Tuyền